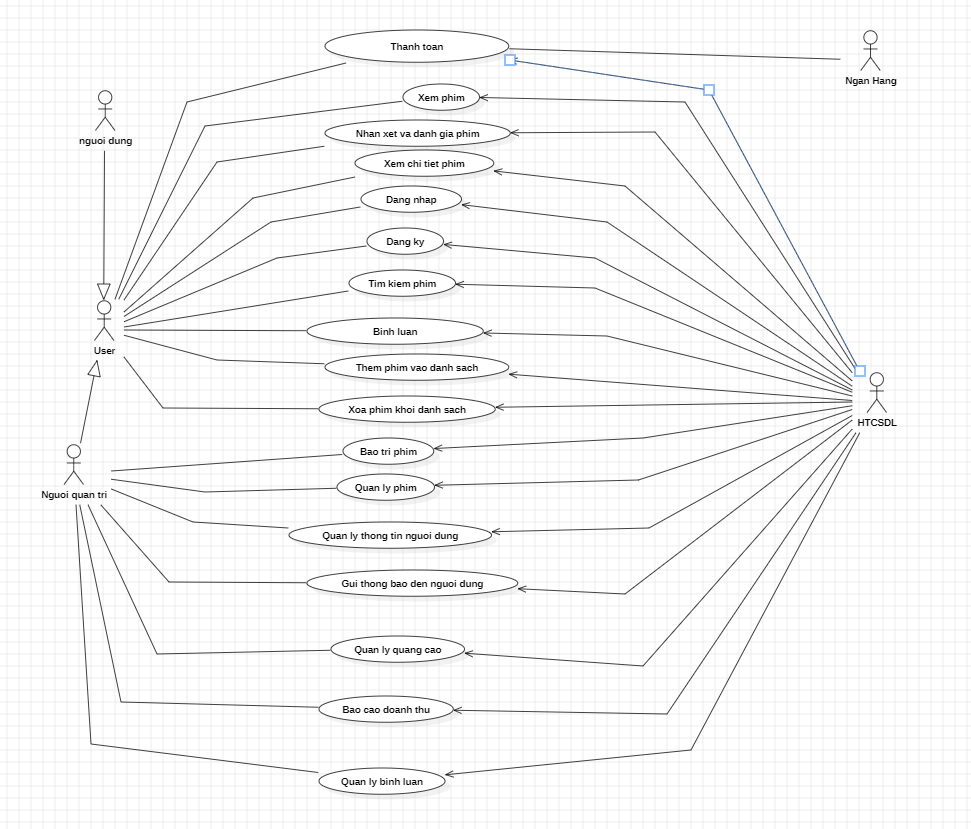
# 2.1 Biểu đồ use case tổng quan:

****

# 2.2. Mô hình hóa chức năng:

## 2.2.1 Use case xem phim:

* Tiêu đề: xem phim.
* Mô tả vắn tắt: use case này mô tả cách người dùng xem một phim cụ thể trên trang web của xemphim24h
* Luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Người dùng đăng nhập: Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản và mật khẩu của mình.
2. Xem danh sách phim: Sau khi đăng nhập, người dùng sẽ được hiển thị danh sách các phim có sẵn trên hệ thống. Người dùng có thể sử dụng các bộ lọc để tìm kiếm phim theo thể loại, đạo diễn, diễn viên, v.v.
3. Chọn phim: Người dùng chọn một phim từ danh sách để xem.
4. Phát phim: Hệ thống bắt đầu phát phim. Người dùng có thể điều chỉnh âm thanh, tốc độ phát, chất lượng phim, v.v.
5. Tạm dừng phim: Người dùng có thể tạm dừng phim bất cứ lúc nào.
6. Tiếp tục phim: Người dùng có thể tiếp tục phim từ nơi họ đã dừng lại.
7. Chuyển tập: Nếu phim có nhiều tập, người dùng có thể chuyển sang tập tiếp theo hoặc tập trước.
8. Chia sẻ phim: Người dùng có thể chia sẻ phim với bạn bè của họ qua mạng xã hội hoặc email.
9. Thêm phim vào danh sách: Người dùng có thể thêm phim vào danh sách yêu thích của họ để xem sau.
10. Thoát: Người dùng có thể thoát khỏi hệ thống bất cứ lúc nào.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Người dùng chưa đăng nhập: Nếu người dùng chưa đăng nhập, hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu họ đăng nhập trước khi xem phim.
2. Phim không có sẵn: Nếu phim mà người dùng chọn không có sẵn trên hệ thống, hệ thống sẽ hiển thị thông báo cho người dùng biết điều đó.
3. Lỗi phát phim: Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình phát phim, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi cho người dùng biết.
4. Người dùng muốn xem phim trên thiết bị khác: Người dùng có thể chọn xem phim trên thiết bị khác, chẳng hạn như điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc TV.
5. Người dùng muốn tải phim xuống: Người dùng có thể tải phim xuống để xem ngoại tuyến.

* Yêu cầu đặc biệt:

Hỗ trợ nhiều định dạng phim: Hệ thống phải hỗ trợ nhiều định dạng phim phổ biến, chẳng hạn như MP4, AVI, MKV, v.v.

Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ: Hệ thống phải hỗ trợ nhiều ngôn ngữ giao diện người dùng.

Hỗ trợ thanh toán trực tuyến: Người dùng có thể thanh toán trực tuyến để xem phim trả phí.

Hỗ trợ quản lý tài khoản: Người dùng có thể quản lý tài khoản của họ, bao gồm thay đổi thông tin cá nhân, cập nhật mật khẩu, v.v.

Hỗ trợ quản lý danh sách phim: Người dùng có thể quản lý danh sách phim yêu thích của họ, bao gồm thêm phim mới, xóa phim cũ, v.v.

Hỗ trợ đề xuất phim: Hệ thống có thể đề xuất phim cho người dùng dựa trên sở thích của họ.

* Tiền điều kiện:

Người dùng phải có kết nối internet.

Người dùng phải có trình duyệt web hoặc ứng dụng di động tương thích với hệ thống.

Người dùng phải có tài khoản hợp lệ trên hệ thống.

Người dùng phải có quyền truy cập vào phim mà họ muốn xem.

* Hậu điều kiện: không có
* Điểm mở rộng:

Hệ thống có thể được mở rộng để tích hợp với các mạng xã hội.

Hệ thống có thể được mở rộng để tích hợp với các dịch vụ phát trực tuyến khác.

## 2.2.2. Use case nhận xét và đánh giá phim:

* Tên use case:  nhận xét và đánh giá phim.
* Mô tả vắn tắt: use case này mô tả cách người dùng có thể nhận xét và đánh giá phim cụ thể trên trang web của XEMPHIM24H.COM
* Luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Người dùng truy cập trang phim: Người dùng truy cập trang web hoặc ứng dụng di động để xem thông tin về một bộ phim cụ thể.
2. Xem phần nhận xét và đánh giá: Người dùng cuộn xuống trang để xem phần nhận xét và đánh giá của phim.
3. Đọc nhận xét: Người dùng có thể đọc các nhận xét đã được đăng tải bởi những người dùng khác.
4. Viết nhận xét: Người dùng có thể nhấp vào nút "Viết nhận xét" để viết nhận xét của riêng họ.
5. Điền thông tin: Người dùng nhập tên, email, nội dung nhận xét và đánh giá phim (theo thang điểm từ 1 đến 5 sao).
6. Gửi nhận xét: Người dùng nhấp vào nút "Gửi" để gửi nhận xét của họ.
7. Xem nhận xét mới: Nhận xét mới của mình và các người dùng khác

* Luồng rẽ nhánh:

1. Người dùng chưa đăng nhập: Nếu người dùng chưa đăng nhập, hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu họ đăng nhập trước khi viết nhận xét.
2. Nội dung nhận xét vi phạm quy định: Nếu nội dung nhận xét vi phạm quy định của hệ thống, hệ thống sẽ hiển thị thông báo cho người dùng biết điều đó và không đăng tải nhận xét của họ. Và có thể khóa tài khoản của người dùng.
3. Quản trị viên duyệt nhận xét: Quản trị viên có thể duyệt hoặc xóa các nhận xét đã được đăng tải.
4. Người dùng chỉnh sửa nhận xét: Người dùng có thể chỉnh sửa nhận xét của họ.
5. Người dùng xóa nhận xét: Người dùng có thể xóa nhận xét của họ

* Yêu cầu đặc biệt:

Hệ thống hỗ trợ đánh giá phim theo thang điểm chi tiết: Thay vì chỉ đánh giá phim từ 1 đến 5 sao, hệ thống có thể cho phép người dùng đánh giá phim theo các tiêu chí chi tiết hơn, chẳng hạn như diễn xuất, đạo diễn, âm thanh, hình ảnh, v.v.

Hệ thống hỗ trợ sắp xếp và lọc nhận xét: Người dùng có thể sắp xếp và lọc nhận xét theo các tiêu chí khác nhau, chẳng hạn như theo thời gian đăng tải, theo đánh giá của người dùng khác, v.v.

Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm nhận xét: Người dùng có thể tìm kiếm nhận xét theo nội dung, theo tên người viết, v.v.

  Hệ thống hỗ trợ phản hồi nhận xét: Người dùng có thể phản hồi nhận xét của người khác.

  Hệ thống tích hợp mạng xã hội: Người dùng có thể chia sẻ nhận xét của họ lên mạng xã hội.

Hệ thống hỗ trợ gắn thẻ cảm xúc: Người dùng có thể gắn thẻ cảm xúc cho nhận xét của họ.

Hệ thống hỗ trợ báo cáo nhận xét hữu ích: Người dùng có thể báo cáo nhận xét hữu ích để hệ thống xếp hạng nhận xét đó cao hơn.

* Tiền điều kiện:
  + Người dùng phải đăng nhập: Người dùng phải đăng nhập vào tài khoản của họ trước khi viết nhận xét hoặc đánh giá phim.
  + Người dùng phải đã xem phim: Người dùng chỉ có thể viết nhận xét và đánh giá phim mà họ đã xem.
  + Nội dung nhận xét phải tuân thủ quy định: Nội dung nhận xét phải tuân thủ các quy định của hệ thống, chẳng hạn như không được chứa nội dung xúc phạm, quảng cáo, v.v.
* Hậu điều kiện:

Nhận xét được đăng tải thành công: Nhận xét của người dùng được đăng tải thành công lên trang phim và hiển thị cho những người dùng khác.

Đánh giá phim được cập nhật: Đánh giá phim được cập nhật dựa trên đánh giá của người dùng.

Người dùng nhận được thông báo: Người dùng nhận được thông báo khi có người phản hồi nhận xét của họ.

* Điểm mở rộng:

Hệ thống có thể được mở rộng để hỗ trợ phân tích dữ liệu nhận xét.

Hệ thống có thể được mở rộng để hỗ trợ đề xuất phim cho người dùng dựa trên nhận xét và đánh giá của họ.

## 2.2.3. Use case xem chi tiết phim:

* Tên use case: xem chi tiết phim
* Mô tả vắn tắt: use case này mô tả cách người dùng có thể xem chi tiết phim cụ thể trên trang web của xemphim24h
* Các luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi khách hàng bấm vào một bộ phim được hiện trên website. Hệ thống lấy thông tin của phim đó gồm: mã phim, mã bộ sưu tập, mã thể loại,mã quốc gia, ảnh minh họa, tên phim, nhà sản xuất, diễn viên, mô tả,... từ bảng PHIM và hiển thị lên màn hình. Use case kết thúc.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Người dùng chưa đăng nhập: Nếu người dùng chưa đăng nhập, hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu họ đăng nhập trước khi thực hiện một số hành động như đánh giá phim, viết bình luận, thêm phim vào danh sách yêu thích hoặc mua phim.
2. Phim không có sẵn: Nếu phim mà người dùng chọn không có sẵn trên hệ thống, hệ thống sẽ hiển thị thông báo cho người dùng biết điều đó.
3. Lỗi phát phim: Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình phát phim, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi cho người dùng biết.
4. Người dùng muốn tải phim xuống: Người dùng có thể tải phim xuống để xem ngoại tuyến.
5. Quản trị viên chỉnh sửa thông tin phim: Quản trị viên có thể chỉnh sửa thông tin phim như tóm tắt nội dung, trailer phim, v.v.

* Yêu cầu đặc biệt: không có
* Tiền điều kiện:

Người dùng phải có kết nối internet: Người dùng phải có kết nối internet để truy cập hệ thống và xem phim.

Người dùng phải có tài khoản: Người dùng phải có tài khoản hợp lệ trên hệ thống để thực hiện một số hành động như đánh giá phim, viết bình luận, thêm phim vào danh sách yêu thích hoặc mua phim.

Người dùng phải chấp nhận điều khoản sử dụng: Người dùng phải chấp nhận điều khoản sử dụng của hệ thống trước khi sử dụng hệ thống.

Người dùng phải có phương thức thanh toán hợp lệ: Người dùng phải có phương thức thanh toán hợp lệ để mua phim.

* Hậu điều kiện:
  1. Phim đã được xem hoàn toàn và phát lại từ đầu hoặc dừng lại tại thời điểm cuối cùng.
  2. Người dùng có thể tiếp tục xem lại hoặc lựa chọn xem phim khác.
  3. Thông tin về phim đã xem được lưu lại trong lịch sử xem của người dùng.
  4. Thời gian xem phim được ghi nhận và lưu lại.
  5. Trạng thái của phim có thể được cập nhật (ví dụ: đánh dấu là đã xem).
  6. Tài nguyên hệ thống được giải phóng sau khi phim kết thúc (ví dụ: băng thông, bộ nhớ tạm).
  7. Nếu phim có nội dung tải trước (preload), nội dung này được giải phóng sau khi phim kết thúc.
* Điểm mở rộng:

Hệ thống có thể được mở rộng để tích hợp với các dịch vụ phát trực tuyến khác.

Hệ thống có thể được mở rộng để cung cấp dịch vụ cho thuê phim.

Hệ thống có thể được mở rộng để hỗ trợ xem phim theo nhóm.

## 2.2.4. Use case đăng nhập:

* Tên Use Case: Đăng nhập.
* Mô tả vắn tắt: Use case này cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng cách nhập tên đăng nhập và mật khẩu để truy nhập các chức năng của hệ thống.
* Luồng các sự kiện:
* Luồng cơ bản :

1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào nút “Đăng nhập” trên Menu chính. Hệ thống hiển thị một màn hình Đăng nhập.
2. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu và các trường tương ứng và ấn nút ‘Đăng nhập’. Hệ thống kiểm tra chi tiết người dùng trong bảng TAI\_KHOAN và hiển thị Menu lựa chọn các chức năng tương ứng với quyền của người dùng. Use case kết thúc.

* Các luồng rẽ nhánh

1. Hủy bỏ: Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu người dùng kích vào nút “Hủy bỏ” thì use case kết thúc.
2. Sai tên hoặc mật khẩu: Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu người dùng nhập sai tên đăng nhập hay mật khẩu thì hệ thống sẽ thông báo lỗi. Người dùng có thể nhập lại và tiếp tục bước 2 hoặc chọn hủy bỏ để kết thúc use case
3. Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

* Các yêu cầu đặc biệt:

 Use case này được dùng để phân quyền của người dùng theo tên đăng nhập. Các quyền được kiểm soát theo vai trò người xem, quản trị web.

* Tiền điều kiện: Người dùng cần phải có một tài khoản trong hệ thống.
* Hậu điều kiện

Nếu use case thành công thì người dùng sẽ đăng nhập được vào hệ thống và có thể sử dụng các chức năng ứng với vai trò của mình, ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi.

* Điểm mở rộng: Không có

## 2.2.5. Use case đăng ký

* Tên use case: Đăng ký
* Mô tả vắn tắt: Use case này cho phép khách hàng đăng ký tài khoản.
* Luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi khách hàng kích chuột vào “Đăng ký” ở trang chủ website. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện đăng ký tài khoản khách hàng để cho khách hàng đăng ký tài khoản.
2. Khi khách hàng nhập vào email, mật khẩu, xác nhận mật khẩu, tên hiển thị, sinh nhật và kích vào nút đăng ký hoặc khách hàng kích vào nút đăng nhập bằng facebook thì hệ thống sẽ tạo một tài khoản mới cho khách hàng.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Sai email/ Mật khẩu nhập không khớp: Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu khách hàng nhập vào một email sai thì hệ thống sẽ hiển thị lên thông báo “Email không tồn tại” hoặc xác nhận lại mật khẩu không đúng thì hệ thống sẽ hiển thị lên một thông báo lỗi “Mật Khẩu không trùng khớp” lên màn hình. Quay lại bước 2 trong luồng cơ bản.
2. Email hoặc tài khoản facebook đã đăng ký tài khoản: Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu email hoặc tài khoản facebook đã đăng ký một tài khoản khác rồi thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi “Email đã được đăng ký” hoặc “Tài Khoản Facebook đã được đăng ký” và hiển thị lên màn hình. Quay lại bước 2 trong luồng cơ bản.
3. Tại bất kỳ bước nào trong luồng cơ bản, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Không có.
* Hậu điều kiện: Nếu use case thành công, khách hàng sẽ đăng nhập vào hệ thống với trạng thái đã có tài khoản.
* Điểm mở rộng: Không có.

## 2.2.6 Use case tìm kiếm phim

* Tên UseCase: Tìm Kiếm.
* Mô tả: Use case này cho phép khách hàng tìm kiếm Phim theo tên phim, tên thể loại, tên Đạo diễn và tên Quốc Gia.
* Luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi khách hàng nhập tên cần tìm kiếm vào ô tìm kiếm. Hệ thống sẽ truy vấn bảng vẫn PHIM, THELOAI, DAODIEN, QUOCGIA rồi hiển thị danh phim các phim lên màn hình.
2. Tìm kiếm theo tên phim: Khi người xem tên phim vào ô tìm kiếm, hệ thống sẽ truy vấn bảng PHIM và hiển thị PHIM lên màn hình. Use case kết thúc.
3. Tìm kiếm theo tên thể loại: Khi người xem nhập tên thể loại vào ô tìm kiếm. Hệ thống sẽ truy vấn bảng THELOAI và bảng PHIM rồi hiển thị danh sách các phim lên màn hình. Use case kết thúc.
4. Tìm kiếm theo tên bộ sưu tập: Khi người xem nhập tên Đạo Diễn vào ô tìm kiếm. Hệ thống sẽ truy vấn bảng DAODIEN và bảng PHIM rồi hiển thị danh sách các phim lên màn hình. Use case kết thúc.
5. Tìm kiếm theo quốc gia:Khi người xem nhập tên quốc gia vào ô tìm kiếm.Hệ thống sẽ truy vấn bảng QUOCGIA và bảng PHIM rồi hiển thị danh sách các phim lên màn hình.Use case kết thúc.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bước 1 trong luồng cơ bản, khi người xem nhập sai tên phim, sai tên thể loại hoặc sai tên Đạo Diễn thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo “không tìm thấy” lên màn hình. Quay lại bước 1 trong luồng cơ bản.
2. Tại bất kỳ bước nào trong luồng cơ bản, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Không có.
* Hậu điều kiện: Không có.
* Điểm mở rộng: Không có.

## 2.2.7 Use case bảo trì phim

* Tên use case: Bảo trì Phim
* Mô tả vắn tắt: Use case này cho phép người quản trị(admin) xem, thêm, sửa, xóa mặt hàng trong bảng PHIM.
* Luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Phim” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các Bộ phim từ bảng PHIM và hiển thị danh sách các phim lên màn hình.
2. Thêm Phim:
   1. Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách các bộ phim. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin cho phim gồm: mã phim, mã bộ sưu tập, mã thể loại,mã quốc gia, ảnh minh họa, tên phim, nhà sản xuất, tên đạo diễn,chất lượng, diễn viên, số lượng tập và mô tả.
   2. Người quản trị kích nhập thông tin của phim và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh ra một mã phim mới trong bảng PHIM và hiển thị danh sách các phim đã được cập nhật.Usecase kết thúc.
3. Sửa phim:
   1. Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một bộ phim. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của phim được chọn gồm: tên phim, ảnh minh họa, chất lượng,nhà sản xuất, diễn viên và mô tả từ bảng PHIM và hiển thị lên màn hình.
   2. Người quản trị nhập thông tin mới cho phim và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của hàng được chọn trong bảng PHIM và hiển thị danh sách các bộ phim đã được cập nhật.Usecase kết thúc.
4. Xóa phim:
   1. Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một bộ phim. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
   2. Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa bộ phim được chọn khỏi bảng PHIM và hiển thị danh sách các hàng đã cập nhật.Use case kết thúc.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhập thông tin phim không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Người quản trị có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích vào nút “Hủy bỏ” để kết thúc.
2. Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Hủy bỏ” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác thêm mới hoặc sửa chữa tương ứng và hiển thị danh sách các bộ phim trong bảng PHIM.
3. Tại bước 4b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Không đồng ý” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa và hiển thị danh sách các bộ phim trong bảng PHIM.
4. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với CSDL thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

* Các yêu cầu đặc biệt: Use case này chỉ cho phép một số vai trò như người quản trị, người chủ hệ thống thực hiện.
* Tiền điều kiện: Người quản trị cần đăng nhập với vai trò quản trị hệ thống trước khi có thể thực hiện use case.
* Hậu điều kiện: Nếu use case thành công thì thông tin về phim sẽ được cập nhật trong CSDL.
* Điểm mở rộng: Không có.

## 2.2.8 Use case quản lý thông tin người dùng

* Tên use case: Quản lý thông tin người dùng
* Mô tả vắn tắt: Use case này cho phép quản trị viên quản lý tài khoản khách hàng.
* Luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi quản trị viên kích vào nút quản lý tài khoản trong thanh menu. Hệ thống sẽ truy vấn bảng TAIKHOAN và hiển thị danh sách các tài khoản lên màn hình.
2. Xem thông tin tài khoản: khi quản trị viên kích vào nút “Xem thông tin tài khoản”. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về tài khoản lên màn hình.
3. Xóa tài khoản:
   1. Khi quản trị viên kích vào nút “Xóa” trên một dòng thông tin tài khoản. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
   2. Khi người quản trị kích vào nút “Đồng ý” thì hệ thống sẽ xóa bản ghi tài khoản đó khỏi bảng TAIKHOAN và hiển thị danh sách tài khoản đã cập nhật.
4. Thống kê số lượng tài khoản: khi quản trị viên kích vào nút “Thống kê số lượng”. Hệ thống sẽ tiến hành thống kê số lượng tài khoản có trong bảng TAIKHOAN rồi hiển thị lên màn hình.
5. Use case kết thúc: khi người quản trị đóng cửa sổ.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bước 3b trong luồng cơ bản nếu quản trị viên kích vào nút “Không đồng ý” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa và hiển thị danh sản phẩm tài khoản trong bảng TAIKHOAN.
2. Tại bước 3b trong luồng cơ bản nếu quản trị viên kích vào nút “Đồng ý”, nếu mã tài khoản còn tồn tại trong bảng TAIKHOAN thì hệ thống sẽ thông báo lỗi “Xóa không thành công” lên màn hình và use case kết thúc.
3. Tại bất kỳ bước nào trong luồng cơ bản, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

* Các yêu cầu đặc biệt: Use case này chỉ cho phép quản trị viên thực hiện.
* Tiền điều kiện: Người quản trị phải đăng nhập với quyền quản trị trước khi thực hiện use case.
* Hậu điều kiện: Nếu use case kết thúc thành công thì thông tin về tài khoản sẽ được cập nhập trong cơ sở dữ liệu.
* Điểm mở rộng: Không có.

## 2.2.9 Use case quản lý quảng cáo

* Tên use case: Quản Lý quảng cáo.
* Mô tả: use case này cho phép quản trị viên quản lý các quảng cáo trên trang web
* Các luồng sự kiện:
* Luồng cơ bản:

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào “quản lý quảng cáo” trên menu quản trị. Hệ thống sẽ hiển thị các thông tin về chiến dịch quảng cáo.
2. Người quản trị có thể chọn chiến dịch quảng cáo mới hoặc chọn chiến dịch hiển có để chỉnh sửa hoặc ngừng. Sau khi chọn hoặc chỉnh sửa xong quảng cáo, hệ thống sẽ lưu quảng cáo vào bảng QUANGCAO .
3. Người quản trị duyệt chiến dịch quảng cáo trước khi đưa ra web.Use case kết thúc.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Ở bước 2 luồng cơ bản, nếu chiến dịch không đáp ứng yêu cầu hoặc chính sách quảng cáo, hệ thống có thể từ chối tạo chiến dịch hoặc chỉnh sửa và đưa ra thông báo lỗi. Use case kết thúc.
2. Nếu chiến dịch không hiệu quả, không mang lại nhiều lợi ích thì người quản trị có thể tạm ngưng chiến dịch và điều chỉnh hoạt động. Use case kết thúc.
3. Tại bất kỳ bước nào trong luồng cơ bản, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

## 2.2.10 Use Case Thêm Phim vào Danh Sách:

* Tên Use Case: Thêm Phim vào Danh Sách.
* Mô Tả : Người xem có thể thêm Phim mà mình yêu thích vào một danh sách để khi rảnh rỗi có thể xem.
* Luồng sự kiện:
* Luồng Cơ Bản:

1. Use Case bắt đầu khi người dùng click vào biểu tượng “Lưu Phim” ở trong phần chi tiết phim.
2. Hệ thống sẽ lưu Phim của người  xem vào bảng DANHSACHYEUTHICH và hiển thị thông báo “Lưu Thành công” lên màn hình. Use case kết thúc.

* Luồng sự kiện:

1. Ở bước 1 của luồng cơ bản, nếu người xem chưa Đăng Nhập mà click vào “Lưu Phim” thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu Đăng Nhập lên màn hình. Khi người dung click vào nút “Đăng Nhập” hệ thống sẽ chuyển đến Use Case “Đăng Nhập”.Sau khi đăng nhập xong hệ thống sẽ chuyển đến bước 2 của Luồng cơ bản.Use case kết thúc.
2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

* Các yêu cầu đặc biệt: Không có.
* Tiền điều kiện: Người dùng phải đăng nhập mới có thể lưu phim.
* Hậu điều kiện: Không có.
* Điểm mở rộng: Không có.

## 2.2.11 Use case Xóa Phim khỏi Danh sách

* Tên Use Case: Xóa Phim khỏi Danh Sách
* Mô Tả: Người dùng có thể xóa Phim khỏi Danh Sách phim đã lưu.
* Luồng sự kiện:
* Luồng Cơ Bản:

1. Use case bắt đầu khi người dùng click vào mục “Danh sách Phim” ở phần Menu trong Trang Chủ.
2. Hệ thống sẽ truy vấn bảng DANHSACH sau đó đưa ra hình ảnh và tên phim mà người xem đã lưu lên màn hình.
3. Người xem click vào bộ phim mình cần xóa, hệ thống sẽ truy vấn bảng PHIM và hiện thông tin chi tiết PHIM lên màn hình.
4. Người dùng click vào “Hủy Lưu” được hiện lên trên màn hình.Hệ thống sẽ xóa Phim trong bảng DANHSACH và hiển thị thông báo “Xóa Thành Công” lên màn hình. Use case kết thúc.

* Luồng rẽ nhánh:

1. Ở bước 1 của luồng cơ bản, nếu người xem chưa đăng nhập thì hệ thống sẽ hiển thị lên màn hình yêu cầu Đăng Nhập.Khi người dùng click vào “Đăng Nhập” use case “Đăng Nhập sẽ hiện ra. Sau khi xong hệ thống sẽ tiếp tục như luồng cơ bản. Use Case kết thúc.
2. Ở bước 2, nếu người xem chưa lưu Phim nào hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Chưa có Phim nào được lưu” lên màn hình.Use case kết thúc.
3. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.

* Các yêu cầu đặc biệt:Không có.
* Tiền điều kiện:Người xem phải Đăng Nhập mới có thể sử dụng chức năng.
* Hậu điều kiện:Nếu use case thành công thì thông tin về Phim sẽ bị xóa trong cơ sở dữ  liệu.
* Điểm mở rộng:Không có.